TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VT
TỈNH BÀ RỊA- VT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày:10-7-2019
Về việc: *"Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT,
TỈNH BÀ RỊA-VT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Đặng Song Hoàn

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngoc -Thư ký Toà án nhân dân thành phố VT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1196/2018/HNGĐST ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn* "theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXX-HNST ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: ông Vũ Thế Đ, sinh năm 1960
Địa chỉ cư trú số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT (có mặt).

Bị đơn: bà Lưu Thị Ph, sinh năm 1959
Địa chỉ cư trú số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lưu Thị L, sinh năm 1969 và ông Đinh Mạnh Lo, sinh năm 1966
Địa chỉ cư trú số 77 Hồ Biểu Chánh, Phường 9, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT (vắng mặt).

2/ Trung Đoàn tên lửa 261 (E 261)
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cơ Tr - Trung Đoàn trưởng
Địa chỉ số 104/1 Nguyễn Thiện Thuật, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT (vắng mặt).

Người làm chứng: Vũ Thế Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 19-11-2018 và quá trình tố tụng ông Vũ Thế Đ trình bày:

Vào năm 2000, vợ chồng ông Vũ Thế Đ, bà Lưu Thị Ph bán căn hộ tập thể của quân đội cấp ở huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và lấy tiền để vào VT mua diện tích đất 250m^2 tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT của bà Lư. Hiện nay bà Lư ở đâu ông Đ không biết, toàn bộ giấy tờ mua bán do bà Ph giữ. Sau khi mua xong thì vợ chồng ông sửa chữa nhà để ở và bán ½ diện tích cho bà Th (ông Đ không biết địa chỉ của bà Th). Việc mua bán cũng do bà Ph thực hiện, hai bên chỉ làm giấy tờ tay, do bà Ph giữ nên ông Đ không có giấy tờ gì để giao nộp cho Tòa án. Vào thời điểm chuyển nhượng thì trên đất đã có căn nhà cấp 4 cũ, vợ chồng ông đập bỏ và xây dựng lại căn nhà mới như hiện nay. Tuy nhiên, chứng từ mua vật liệu để xây dựng ông Đ không có để giao nộp cho Tòa. Nay ông Đ và bà Ph đã ly hôn nên ông yêu cầu được chia tài sản chung bằng hiện vật là ½ nhà đất nêu trên để có nơi ở.

Bị đơn bà Lưu Thị Ph trình bày:

Nhà đất tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là tài sản của vợ chồng em gái là Lưu Thị L cho vợ chồng bà Ph ở nhờ. Vợ chồng bà Ph không có công việc làm nên không có tiền để mua nhà. Vì ở nhờ nên bà Ph không biết, không có giấy tờ liên quan đến nhà đất này. Vào thời điểm vào ở, trên đất có căn nhà cấp 4 do bà L bỏ tiền xây dựng mới.

Ông Đ không có liên quan gì đến căn nhà ở Hưng Yên vì hộ khẩu của ông Đ cũng không có tên trong căn nhà đó. Hiện nay bà Ph và ông Đ đã ly hôn, ông Đ đã chung sống với người khác. Nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT không phải là tài sản của vợ chồng bà Ph, ông Đ nên bà Ph không đồng ý chia nhà đất nêu trên theo yêu cầu của ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lưu Thị L và ông Đinh Mạnh Lo trình bày: Vào năm 2000, vợ chồng bà L nhận chuyển nhượng căn nhà số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT của bà Lư với giá 32 triệu đồng. Khi mua có giấy viết tay nhưng do thời gian đã lâu, giấy mua bán bị thất lạc mất nên không có để giao nộp cho Tòa án. Sau khi mua xong, vợ chồng bà L cho vào bà Ph ở nhờ vì là chị em. Khi đó, mẹ con bà Ph mới vào VT, cuộc sống khó khăn. Một thời gian sau ông Đ mới vào.

Bà Lưu Thị L và ông Đinh Mạnh Lo xác định nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là tài sản của bà L, không tặng cho bà Ph, chỉ cho vợ chồng bà Ph ở nhờ nên ông Đ yêu cầu chia là không hợp lý nên ông bà không chấp nhận.

2/ *Trung Đoàn tên lửa 261 (E261)trình bày:*

-Nguồn gốc đất Trung Đoàn tại phường TN, thành phố VT do Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 331/QĐ-TM ngày 22-12-1983 về việc Binh Đoàn 318 bàn giao khu Binh Đoàn bộ cho Quân chủng Phòng không, Sư Đoàn 367 với tổng diện tích 319.000m^2; Ngày 15-7-1997, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 535/TTG phê duyệt đất quốc phòng với diện tích 299.400m^2.

-Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 26 thuộc khu đất của Trung Đoàn tên lửa E261 đang quản lý, sử dụng, đang bị lấn chiếm;

-Trung Đoàn tên lửa 261 không đủ thẩm quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào;

-Hiện nay, Trung Đoàn tên lửa 261 vẫn đang quản lý phần diện tích đất bị lấn chiếm, chưa bàn giao cho địa phương quản lý.

Người làm chứng anh Vũ Thế Đư (là con của ông Đ, bà Ph) trình bày:

Vào năm 2000, anh Đư cùng bà Ph từ Hưng Yên vào VT đã ở nhờ nhà của dì L (là em ruột của bà Ph), nhà của dì L đã mua trước đó. Việc sửa chữa nhà cửa, tiền sửa chữa nhà do ai bỏ ra anh Đư không biết vì lúc đó anh Đư đang học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

-Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng tuân theo quy định của pháp luật. Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chậm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

-Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thế Đ vì đất của Trung Đoàn tên lửa 261 đăng ký, quản lý. Tuy nhiên, tài sản trên đất hình thành trong thời gian ông Đ và bà Ph là vợ chồng nên tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng. Đề nghị HĐXX chia đôi giá trị tài sản trên đất theo giá do HĐĐG định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

1/ Xét quan hệ tranh chấp: Ông Vũ Thế Đ và bà Lưu Thị Ph đã ly hôn, ông Đ yêu cầu chia tài sản chung nên quan hệ tranh chấp hiện nay Tòa án đưa ra xét xử là *"Chia tài sản chung sau ly hôn."*

2/ Về thẩm quyền thụ lý giải quyết: Ông Vũ Thế Đ và bà Lưu Thị Ph tranh chấp tài sản chung, bà Ph cư trú tại thành phố VT, tài sản tranh chấp là bất động sản tại thành

phố VT nên Tòa án nhân dân thành phố VT thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

3/ Xét sự vắng mặt của các đương sự: ông Đinh Mạnh Lo, bà Lưu Thị L, Trung Đoàn tên lửa 261 có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận và xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Tài sản tranh chấp:

Theo bản Trích đo địa chính ngày 20-5-2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT thì ông Vũ Thế Đ yêu cầu chia tài sản là nhà đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 26, diện tích 110,2m^2 tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT.

Theo Biên bản định giá ngày 21-3-2019 thì:

+Giá trị tài sản công trình trên đất là: 212.957.670đồng;

+Giá trị quyền sử dụng đất là: 110,2m^2 x 8.500.000đồng/m^2 = 936.700.000đồng

Tổng cộng là 1.149.657.670đồng.

[2]. Xét nguồn gốc đất:

[2].1 Theo Biên bản xác minh ngày 05-6-2018, Cán bộ Địa chính phường TN, thành phố VT xác nhận: Diện tích đất ông Vũ Thế Đ và bà Lưu Thị Ph đang tranh chấp theo Sổ mục kê năm 1990 thuộc 01 phần thửa đất số 31 (thửa cũ 455), tờ bản đồ số 26 (tờ bản đồ cũ 03) do Trung Đoàn tên lửa 261 đăng ký tên sử dụng. Hiện nay, diện tích đất trên vẫn thuộc sử quản lý, sử dụng của Trung Đoàn tên lửa 261.

[2].2 Theo Công văn số 718/CV-TĐ ngày 30-6-2019, Trung Đoàn tên lửa 261 có ý kiến:

-Nguồn gốc đất Trung Đoàn tại phường TN, thành phố VT do Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam ký Quyết định số 331/QĐ-TM ngày 22-12-1983 Về việc Binh Đoàn 318 bàn giao khu Binh Đoàn bộ cho Quân chủng Phòng không, Sư Đoàn 367 với tổng diện tích 319.000m^2; Ngày 15-7-1997, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 535/TTG phê duyệt đất quốc phòng với diện tích 299.400m^2.

-Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 26 thuộc khu đất của Trung Đoàn tên lửa E261 đang quản lý, sử dụng;

Tại Công văn số 660/CV-TĐ ngày 17-6-2019,Trung Đoàn 261 có ý kiến:

1. Diện tích đất tranh chấp thuộc 01 phần thửa số 31, tờ bản đồ số 26 là phần đất nằm trong diện tích 141.800m^2 đất Quốc phòng do Trung Đoàn quản lý đang bị lấn chiếm;

2. Trung Đoàn tên lửa 261 không đủ thẩm quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào;

3. Hiện nay, Trung Đoàn tên lửa 261 vẫn đang quản lý phần diện tích bị lấn chiếm, chưa bàn giao cho địa phương quản lý.

Như vậy, diện tích đất tranh chấp thuộc 01 phần thửa số 31, tờ bản đồ số 26 là đất Quốc phòng do Trung Đoàn tên lửa 261 quản lý. Trung Đoàn tên lửa 261 không đủ thẩm quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân nào. Do đó, diện tích đất trên không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Lưu Thị Ph, ông Vũ Thế Đ nên không phải là tài sản chung của ông Đ và bà Ph như ông Đ trình bày.

[2].3 Mặt khác, theo Đơn khởi kiện ngày 19-11-2018, ông Vũ Thế Đ không nộp kèm theo chứng cứ chứng minh tài sản mà ông Đ yêu cầu bà Ph chia.

Ngày 12-12-2018, ông Vũ Thế Đ có Đơn đề nghị Tòa án hỗ trợ xác minh thu thập chứng cứ, theo đơn ông Đ đề nghị *"Tòa án thu thập chứng cứ và giấy tờ do bà Ph giữ"*, ông Đ không cung cấp chứng cứ gì chứng minh nhà đất tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là tài sản chung, không chứng minh được giấy tờ nhà đất do bà Ph nắm giữ. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông Đ cũng không giao nộp chứng cứ và không cung cấp được người làm chứng nào khác để chứng minh nhà đất tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là tài sản chung của ông Đ và bà Ph.

Tại bản án số 105/2017/HNGĐ-ST ngày 19-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố VT bà Ph khai nhận là không có tài sản chung. Khi đó, bà Ph và ông Đ cũng không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại Biên bản hòa giải ngày 24-6-2019, ông Đ thừa nhận nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đ biết đất này là đất Quốc phòng, có mua bán cũng là bất hợp pháp.

Tuy nhiên, ông Đ cho rằng vào năm 2000, ông và bà Ph bán căn hộ tập thể ở huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên lấy tiền vào VT mua nhà, bà Ph là người vào trước nên đem tiền bán nhà ở Hưng Yên mua đất VT, ông vào sau nên ông không giao dịch, không có giấy tờ chứng minh.

Ý kiến của ông Đ không được bà Ph thừa nhận.

Người làm chứng là anh Vũ Thế Đư là con của ông Đ và bà Ph khai nhận: Vào năm 2000, anh Đư cùng bà Ph từ Hưng Yên vào VT đã ở nhờ nhà của dì L (là em ruột của bà Ph), nhà của dì L đã mua trước đó. Việc sửa chữa nhà cửa, tiền sửa chữa nhà do ai bỏ ra anh Đư không biết vì lúc đó anh Đư đang học tại Sài Gòn.

Cho thấy, việc ông Đ khai bà Ph mua nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là không có căn cứ.

Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27-12-2018, ông Đ khai mua diện tích 130m^2 đất của bà Tuyến. Tại Biên bản hòa giải ngày 19-02-2019 và tại phiên tòa hôm nay ông Đ khai mua diện tích 250m^2 đất của bà Lư, bà Ph bán một phần nên hiện nay chỉ còn 110m^2. Nhưng ông Đ không trình bày được bán cho ai, giá bán bao

nhiêu. Cho thấy, lời khai của ông Đ không nhất quán nên không có cơ sở tin cậy là sự thật.

[2].4 Quá trình tố tụng, bà Lưu Thị Ph khai nhận bà không có tài sản, bà với ông Đ cũng không có tài sản chung. Nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là tài sản bà ở nhờ của vợ chồng em gái là bà Lưu Thị L và ông Đinh Mạnh Lo. Bà Ph không cung cấp giấy tờ chứng minh nhà đất trên đứng tên bà Ph.

Bà Lưu Thị L và ông Đinh Mạnh Lo xác nhận nhà đất trên do ông Lo, bà L mua của bà Lư bằng giấy tay (đã bị thất lạc). Hiện nay, nhà đất này chưa được cấp chủ quyền nên cũng không có Giấy tờ giao nộp cho Tòa án.

Ngoài ra, bà Lưu Thị Ph, bà Lưu Thị L và ông Đinh Mạnh Lo đều khai nhận tiền sửa chữa nhà số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT là do bà L, ông Lo bỏ ra để sửa chữa. Ông Đ không chứng minh được tiền sửa chữa nhà là do bà Ph và ông Đ bỏ ra nên tài sản công trình trên đất cũng không phải là tài sản chung của ông Đ và bà Ph.

[3]. Do đó, HĐXX xét thấy không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Thế Đ về việc chia nhà đất số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT.

[4]. Chi phí định giá: 3.155.000đồng, ông Vũ Thế Đ phải nộp (đã nộp xong).

[5]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Vũ Thế Đ phải nộp án phí không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thế Đ đối với bà Lưu Thị Ph về việc *"yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn"* đối với tài sản là nhà đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại số 212/18 Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-VT.

-Chi phí định giá: 3.155.000 (ba triệu một trăm năm mươi lăm nghìn)đồng, ông Vũ Thế Đ phải nộp (đã nộp xong).

-Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Vũ Thế Đ phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 6.250.000(sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn)đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006402 ngày 12-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

VT hoàn lại cho ông Vũ Thế Đ số tiền 5.950.000 (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn)đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án,(đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-VT xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKS TP VT
-Tòa án tỉnh BR-VT
-Chi cục THA TP VT
-Gửi đương sự,
-Lưu hồ sơ